

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2015, quyển số 02/2012 ngày 28 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã T, huyện TT, tỉnh T1.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- 1. Anh Đặng Đình T, sinh năm 1987;**
- 2. Chị Phạm Thị Diệu C sinh năm 1993.**

Cùng nơi cư trú: TDP 6, phường Đ, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Phạm Thị Diệu C và anh Đặng Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 3 năm 2015 tại UBND xã T, huyện TT, tỉnh T1. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một khoảng thời gian thì cuộc sống hôn nhân sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế, nuôi dạy con cái, tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài, không thể giải quyết. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị C, anh T có 04 người con chung là: cháu Đặng Phương C, sinh ngày 09/02/2015 (Nữ); cháu Đặng Phương T, sinh ngày 13/09/2016 (Nữ); cháu Đặng Đức P, sinh ngày 27/09/2019 (Nam) và cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 26/10/2020 (Nam). Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả 04 cháu cho anh Đặng Đình T sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T chưa yêu cầu chị C cấp dưỡng tiền nuôi các con chung. Xét sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Diệu C và anh Đặng Đình T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Đình T và chị Phạm Thị Diệu C.

- Về con chung: Anh chị có 04 người con chung là: cháu Đặng Phương C, sinh ngày 09/02/2015 (Nữ); cháu Đặng Phương T, sinh ngày 13/09/2016 (Nữ); cháu Đặng Đức P, sinh ngày 27/09/2019 (Nam) và cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 26/10/2020 (Nam).

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cả 04 cháu Đặng Phương C; cháu Đặng Phương T; cháu Đặng Đức P và cháu Đặng Tiến T cho anh Đặng Đình T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung của chị Phạm Thị Diệu C cho đến khi anh Đặng Đình T có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Chị Phạm Thị Diệu C có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh Đặng Đình T và chị Phạm Thị Diệu C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: **0075764** ngày 11/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận anh T và chị C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H